

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17.4.2023

V/v: “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:
 1. bà Trần Thị Thu Hà
 2. bà Nguyễn Thị Thu Hà
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST.HNGĐ ngày 13.3.2023 về việc “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23.3.2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Võ Thị Kim G** sinh năm 1993
Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ (có mặt)
2. Bi đơn: anh **Trần Minh Tứ E** sinh năm 1993
Đăng ký thường trú: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ
(đang tạm giữ tại nhà tạm giữ công an quận T) (vắng mặt)
3. Người có quyền, lợi ích được bảo vệ - con riêng:
 - 3.1. Cháu Mã Thị Kim N sinh ngày 27.7.2010
 - 3.2. Cháu Mã Thị Kim K sinh ngày 29.12.2012

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21.02.2023, nguyên đơn chị Võ Thị Kim G trình bày*: Do tự nguyện quen biết và yêu thương nhau nên chị với anh Trần Minh Tứ E được gia đình hai bên tác hợp, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng, đầu năm 2023 chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân bị đơn.

Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cãi vã, không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, E ham chơi mà không quan tâm chăm sóc gia đình, vào tháng 02.2023 E bị bắt tạm giữ về hành vi cướp giật nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay; Về con chung: không có; Tài sản chung, nợ chung: không có.

Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên chị G yêu cầu ly hôn đối với anh Trần Minh Tứ E; Về con chung: chị đang mang thai 02 tháng tuổi; Tài sản chung, nợ chung: không có.

** Bị đơn anh Trần Minh Tứ E trình bày:* Anh thừa nhận vợ chồng tự quen biết và yêu thương nhau được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống chung gia đình chồng tại khu vực X, phường Y đến khi ly thân; Tài sản chung, nợ chung: không có.

Nay chị G yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý; Về con chung: hiện chị G đang mang; Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo yêu cầu ban đầu; Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim G với anh Trần Minh Tứ E; *Về con chung:* Do chị G đang mang thai nên đề nghị tách ra giải quyết thành vụ kiện khác nếu sau này các bên có tranh chấp; *Về tài sản chung, nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này nếu phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: chị G phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Võ Thị Kim G với anh Trần Minh Tứ E tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị không hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị G làm đơn xin ly hôn đối với anh E, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 8 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trần Minh Tứ E có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử có căn cứ tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Quá trình giải quyết vụ án, chị G và anh E thống nhất khai: anh chị chung sống từ năm 2020 được gia đình hai bên tác hợp, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn - điều này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Y, quận T (*bút lục*: 23) nên có căn cứ xác định giữa chị G với anh E không đăng ký kết hôn là sự thật.

Chị G xin được ly hôn, E không đồng ý ly hôn. Xét hôn nhân là tự nguyện, tiến bộ một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng với nhau. Ban đầu cả hai có ý chí xây dựng cuộc sống gia đình lâu dài nhưng quá trình chung sống anh chị chưa thật sự hiểu và thông cảm nhau, anh E thiếu quan tâm, chăm sóc gia đình nên từ đầu năm 2023 chị G về nhà cha mẹ ruột sống ly thân nhau với E từ đó đến nay. Hiện nay chị G và anh E không có biện pháp hàn gắn nên chị G khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh E.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế các đương sự đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay; suốt thời gian qua vợ chồng đã bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm của anh chị đã thật sự rạn nứt nhưng vì anh chị không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm khoản 1 điều 9, điều 14 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên không chấp nhận cho chị G ly hôn với anh E mà tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị Võ Thị Kim G với anh Trần Minh Tứ E là phù hợp.

[4] *Về con chung*: chị G trình bày đang mang thai 02 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết con chung thành vụ kiện khác nếu sau này các bên có tranh chấp.

[5] *Về con riêng*: tên Mã Thị Kim N sinh năm 2010 và Mã Thị Kim K sinh năm 2012 - đã được giải quyết theo bản án số 22/2017/HNGĐ-ST ngày 29.3.2017 của Tòa án nhân dân quận T (*bút lục*: 24-26) nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết lại.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim G phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 220, khoản 1 điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, khoản 1 điều 9, điều 51, điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Võ Thị Kim G với anh Trần Minh Tứ E là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác nếu sau này các bên có tranh chấp.

3. *Về con riêng của chị G*: tên Mã Thị Kim N, sinh năm 2010 và Mã Thị Kim K, sinh năm 2012 - đã giải quyết theo bản án số 22/2017/HNGĐ-ST ngày 29.3.2017 của Tòa án nhân dân quận T. Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp tài sản chung và nợ chung thì được giải quyết thành vụ kiện khác.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Võ Thị Kim G phải nộp 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị G đã nộp theo phiếu thu số: 0003760 ngày 08.3.2023 được chuyển thành án phí. Chị G đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tp. Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận Thốt Nốt.
- THA quận Thốt Nốt.
- UBND phường Y (nơi đkkh).
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền